

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Bùi Hồng Đăng

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: dangbh@huit.edu.vn

Nguyễn Duy Tâm

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: tam0505@gmail.com

Phạm Xuân Hưởng

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: huongpx@huit.edu.vn

Trần Thị Ngọc Lan

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: lanttn@huit.edu.vn

Lê Lương Hiếu

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: hieull@huit.edu.vn

Phạm Thị Ngọc Lý

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: ngocly15021988@gmail.com

Nguyễn Thị Tĩnh

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: tinhnt@huit.edu.vn

Nguyễn Xuân Quyết

Trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Email: quyetnx@huit.edu.vn

Mã bài báo: JED-1569

Ngày nhận: 12/01/2024

Ngày nhận bản sửa: 01/04/2024

Ngày duyệt đăng: 12/04/2024

Mã DOI: 10.33301/JED.VI.1569

Tóm tắt:

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua khảo sát các chuyên gia (các lãnh đạo Huyện ủy, chủ tịch, quản lý các phòng ban trực thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện tổ chức đoàn thể: Mặt trận tổ quốc, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên và đại diện cộng đồng huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức. Phân tích kết quả khảo sát 109 chuyên gia cho thấy yếu tố phát triển kinh tế ($\beta_1=0,354$), phát triển xã hội ($\beta_2=0,262$) và phát triển môi trường ($\beta_3=0,229$) có ảnh hưởng nhất, tiếp theo là cơ chế chính sách ($\beta_4=0,136$) và yếu tố điều kiện tự nhiên ($\beta_5=0,037$) đều có ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức. Bài viết nghiên cứu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững, qua đó đề xuất giải pháp phát triển phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến năm 2030.

Từ khóa: Chính sách kinh tế, môi trường phát triển, chính sách công, phát triển bền vững.

Mã JEL: E65, O44, Q01, Z18.

Determinants affecting sustainable development in Chau Duc district, Ba Ria Vung Tau province Abstract:

This study employs qualitative research methods through surveys of experts (leaders of the District Committee, Chairman, managers of departments under the People's Committee and representatives of National Front, Veterans' association, Women's union, Youth union) to identify determinants influencing sustainable development in Chau Duc. By analyzing the results of a survey of 109 experts, the results reveal that economic development, social development and environmental development are the most influential factors, followed by policy mechanisms and national conditions all have an impact on sustainable development in Chau Duc. Based on the findings, several solutions are proposed for having socio-economic development of Chau Duc district until 2030.

Keywords: Economic policy, environment development, public policy, sustainable development.

JEL codes: E65, O44, Q01, Z18.

1. Giới thiệu

Bà Rịa Vũng Tàu thuộc vùng Đông Nam Bộ, là địa phương có lợi thế để phát triển kinh tế biển, phát triển công nghiệp ven biển, cảng biển, du lịch và văn hóa ẩm thực... đã xây dựng chiến lược phát triển kinh tế biển bền vững, với 08 nhiệm vụ: 1) Bảo vệ môi trường; 2) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; 3) Phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin tuyên truyền về biển đảo; 4) Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững; 5) Bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng hợp tác quốc tế; 6) Phát triển kết cấu hạ tầng và đô thị ven biển; 7) Phát triển văn hóa xã hội vùng biển đảo; 8) Phát triển các ngành kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh (Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 2018).

Châu Đức là huyện thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2016-2020 đạt 20,33%, kế hoạch 2020-2030 phấn đấu đạt khoảng 20%; Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch từ nông nghiệp, nông thôn sang công nghiệp, dịch vụ hướng đến phát triển bền vững (Phương Hậu, 2023). Sau 10 năm xây dựng nông thôn mới, Châu Đức đã trở thành một điểm sáng về kinh tế, văn hoá, xã hội của Bà Rịa Vũng Tàu. Tuy nhiên, Châu Đức vẫn tồn tại những hạn chế, như: Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa thật bền vững; Thu nhập của người dân có tăng lên, nhưng chưa thực sự ổn định, bền vững... (Phạm Đức Trọng, 2022).

Từ nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững, nhóm tác giả đề xuất giải pháp phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến năm 2030.

2. Cơ sở lý thuyết và nghiên cứu tổng quan

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Phát triển bền vững

Debra (2014) cho rằng phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển: kinh tế (tăng trưởng kinh tế), xã hội (tiến bộ, công bằng xã hội; xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và bảo vệ môi trường (xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường, khai thác, sử dụng tiết kiệm tài nguyên).

Caron & cộng sự (2018) khi nói về hệ thống thực phẩm để phát triển bền vững đã đề xuất chuyển đổi sâu sắc gồm bốn phần: 1) Mô hình tiêu thụ thực phẩm lành mạnh và bền vững; 2) Tầm nhìn mới về sản xuất nông nghiệp bền vững và chuỗi giá trị thực phẩm; 3) Góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu; 4) Sự phục hưng của lãnh thổ nông thôn.

Theo Thủ tướng Chính phủ (2023a), kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030, với hệ thống 17 mục tiêu của thiên niên kỷ (SDGs). Theo đó, Việt Nam có khả năng đạt được 5 mục tiêu đến năm 2030, gồm: mục tiêu 1) Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi; 2) Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng... bền vững; 4) Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng;... 13) Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai và 17) Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.

2.1.2. Yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững

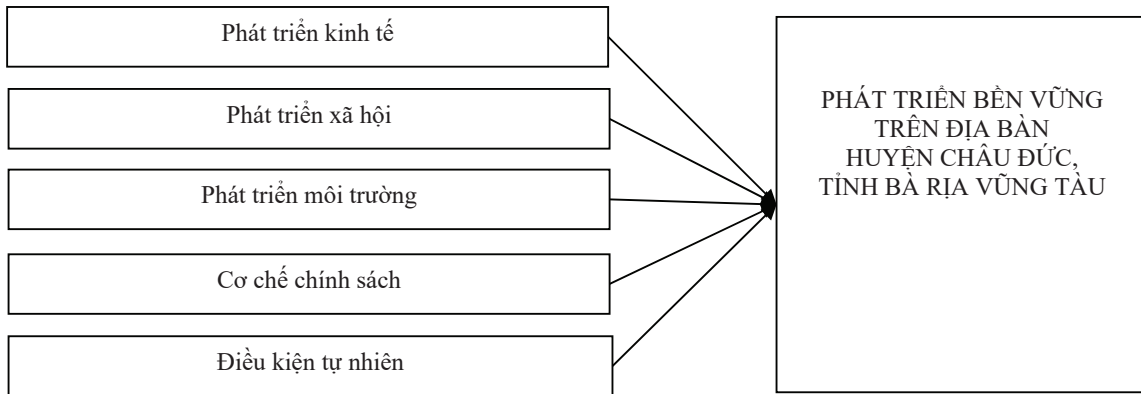
Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 03 mặt của sự phát triển, gồm: phát triển kinh tế; phát triển xã hội; xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm và bảo vệ môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên (Ioan & cộng sự, 2009).

Các chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020, gồm: chỉ tiêu tổng hợp (GDP xanh, phát triển con người, bền vững môi trường); Chỉ tiêu về kinh tế; Chỉ tiêu về xã hội; Chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường (Thủ tướng Chính phủ, 2012).

2.1.3. Mô hình nghiên cứu

Từ kết quả nghiên cứu lý thuyết, tác giả tiến hành phỏng vấn chuyên gia, đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu. Mô hình bao gồm 05 nhóm yếu tố cơ bản: 1) Phát triển kinh tế, 2) Phát triển xã hội, 3) Phát triển môi trường, 4) Cơ chế chính sách, 5) Điều kiện tự nhiên (Hình 1).

Hình 1: Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu



Nguồn: Tác giả tổng hợp.

2.1.4. Giả thuyết nghiên cứu

Từ kết quả khảo sát chuyên gia và nghiên cứu tổng quan, tác giả xác định các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững, gồm:

H1- Phát triển kinh tế với 04 thang đo: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Vốn đầu tư, Năng suất lao động;

H2- Phát triển xã hội với 04 thang đo: Xoá đói giảm nghèo, Phát triển giáo dục, Phát triển y tế, An ninh lương thực;

H3- Phát triển môi trường với 04 thang đo: Tỷ lệ xã có hệ thống nước thải, Tỷ lệ rừng trên diện tích đất nông lâm nghiệp, Sử dụng năng lượng sạch, Thích ứng với biến đổi khí hậu;

H4- Cơ chế chính sách với 04 thang đo: Chính sách phát triển kinh tế, Chính sách phát triển xã hội, Cơ chế bảo vệ môi trường, Cơ chế khai thác và tiết kiệm tài nguyên;

H5- Điều kiện tự nhiên gồm 04 thang đo: Điều kiện tự nhiên, Vị trí địa lí, Cơ sở hạ tầng, Giao thông và thủy lợi.

2.2. Nghiên cứu tổng quan

2.2.1. Thực trạng các chỉ số phát triển bền vững tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Tình hình phát triển kinh tế: 06 tháng đầu năm 2023, phát triển kinh tế vượt so với kế hoạch. Nông nghiệp đạt 1.560 tỷ đồng, tăng hơn 4% so với cùng kỳ; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt hơn 2.300 tỷ đồng, tăng gần 2,3%; thương mại - dịch vụ gần 4.500 tỷ đồng, tăng hơn 4,6%; thu ngân sách hơn 334 tỷ đồng, đạt 57% và tăng hơn 16%; Chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp, nông thôn sang công nghiệp, dịch vụ... Tuy nhiên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đang chững lại trong 03 năm gần đây do dịch bệnh Covid 19, cần giải pháp khắc phục khó khăn, tạo đột phá trong phát triển kinh tế là nền tảng cho phát triển bền vững... (Trúc Giang, 2023).

Tình hình phát triển xã hội: dân số Châu Đức năm 2022 khoảng 153.168 người, dự báo năm 2030 khoảng 210.000 người, trong đó khoảng 22-25% dân số đô thị và 75-78% nông thôn. GDP bình quân đầu người năm 2015 khoảng 26,2 triệu đồng và năm 2020 là 54,9 triệu đồng. Năm 2022, đạt hơn 70 triệu đồng/người/năm. Phấn đấu đến 2030, huyện không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia... (Phương Hậu, 2023).

Tình hình phát triển môi trường: Châu Đức phấn đấu tăng điểm thu gom rác và xử lí nước thải cho các khu dân cư giai đoạn 2010-2020 từ 35% lên ít nhất là 75%-85% giai đoạn 2030. Khắc phục tình trạng bán khô hạn do biến đổi khí hậu, thiếu hụt nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt và ô nhiễm nước ngầm... (Quang Vũ, 2023).

Huyện Châu Đức có tài nguyên rừng rất nghèo nàn, năm 2020 tổng diện tích rừng hiện có là 570,62 ha; trong đó, rừng tự nhiên là 48,53 ha, rừng trồng là 522,09 ha. Huyện phấn đấu tăng diện tích rừng đến năm

2030 thêm 41,5 ha (chiếm 82,6% đất nông lâm nghiệp). Đồng thời, khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, như điện gió, điện năng lượng mặt trời... (Quang Vũ, 2023).

Cơ chế chính sách cho phát triển bền vững: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (2021) ban hành Quyết định số 599/QĐ-UBND quy định về Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030, với 17 mục tiêu cụ thể. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (2018) ban hành Quyết định số 3665/QĐ-UBND về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Đức giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Châu Đức xây dựng chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, với tăng trưởng kinh tế bình quân là 6,37%/năm. Trong đó, nông nghiệp và thủy sản tăng 5,03%/năm, công nghiệp tăng 8,63%/năm và du lịch dịch vụ tăng 7,1%/năm và các mục tiêu về phát triển xã hội, môi trường... Tuy nhiên, kế hoạch chưa gắn kết các mục tiêu này với định hướng phát triển bền vững.

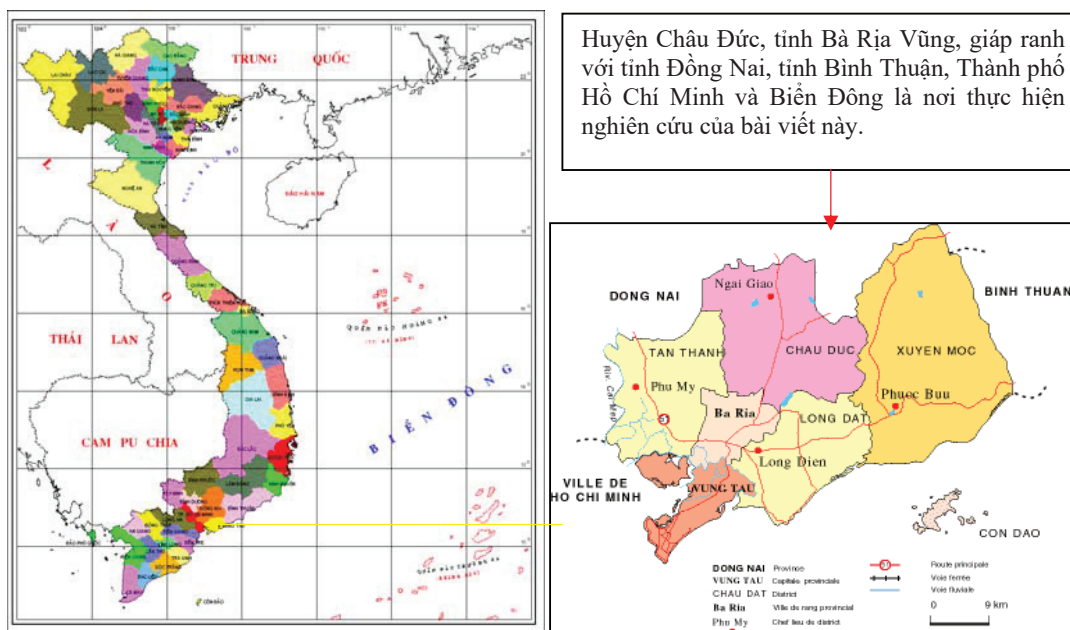
Điều kiện tự nhiên cho phát triển bền vững: Kế hoạch đến năm 2030, huyện Châu Đức tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng cho phát triển kinh tế, văn hóa và ổn định xã hội của huyện; khai thác hiệu quả điều kiện tự nhiên; đầu tư hơn nữa cơ sở hạ tầng giao thông và thủy lợi... nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội hướng đến phát triển bền vững (Trúc Giang, 2023).

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Theo Solow (1956) và Nordhaus (1974), yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế: 1) Tốc độ tăng trưởng, 2) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và 3) Vốn đầu tư. Còn UNDP (2010) cho rằng yếu tố ảnh hưởng đến phát triển xã hội là: giáo dục, y tế, thu nhập và chỉ số phát triển con người. Theo Evan & cộng sự (2006); Hsu & Zomer (2015), yếu tố phát triển môi trường chịu tác động bởi: Bảo đảm sự trong sạch về không khí, nước, đất, không gian địa lý, cảnh quan.

Về khía cạnh phát triển bền vững, Brodhag & Talière (2006) cho rằng cần cơ chế chính sách đồng bộ

Hình 2: Bản đồ vị trí huyện Châu Đức



Nguồn: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (2018).

giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường với phát triển bền vững; Ioan & cộng sự (2009) thì cho rằng môi trường tự nhiên có ảnh hưởng đến phát triển bền vững, bao gồm vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng giao thông...

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập thông tin gồm: Số liệu thứ cấp là các nghiên cứu và báo cáo có liên quan của các bộ, sở, ban, ngành huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu... Số liệu sơ cấp tổng hợp từ kết quả khảo sát cộng đồng 109 chuyên gia (các lãnh đạo thuộc Huyện ủy, Chủ tịch, quản lý các phòng ban trực thuộc Ủy ban

Nhân dân và đại diện tổ chức đoàn thể và cộng đồng: Mật trận tổ quốc, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ và đoàn thanh niên...) huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Để đảm bảo tính hiệu quả, trọng tâm và chính xác của kết quả nghiên cứu, mẫu được chọn trực tiếp theo kết quả khảo sát các chuyên gia am hiểu và liên quan đến phát triển bền vững.

Tiếp cận nghiên cứu: tiếp cận hệ thống, thể chế, chính sách và đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng RRA, PRA được sử dụng xuyên suốt quá trình nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu:

+ Nghiên cứu định tính: Thu thập dữ liệu, công trình nghiên cứu liên quan, xây dựng bảng câu hỏi sơ bộ và phỏng vấn 10 lãnh đạo, đại diện các tổ chức, chuyên gia liên quan, nhằm xác định chỉ tiêu nghiên cứu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững. Kết quả làm cơ sở xây dựng bảng khảo sát chính thức, đảm bảo khách quan và minh chứng cho kết quả nghiên cứu.

+ Phương pháp nghiên cứu định lượng: Cỡ mẫu tối thiểu $N \geq 5 \cdot m$ (trong đó: m là số lượng câu hỏi), yêu cầu đủ lớn để thỏa mãn cả hai điều kiện của phương pháp nghiên cứu nhân tố (EFA) và phương pháp hồi quy bội của Samuel (1991). Kích thước $N \geq \max$ (cỡ mẫu theo yêu cầu EFA; cỡ mẫu theo yêu cầu của hồi quy bội), ứng với thang đo gồm 20 biến quan sát, và 5 biến độc lập thì số mẫu yêu cầu tối thiểu là $N \geq \max(50 + 8 \cdot 5) = 90$ mẫu. Nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện và khảo sát 109 chuyên gia am hiểu về phát triển bền vững, gồm: 07 lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, chiếm 6,4% mẫu; 35 quản lý các phòng ban chuyên trách, chiếm 32,1% mẫu; 22 đại diện đoàn thể (Mật trận tổ quốc, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên), chiếm 20,2% mẫu và 45 đại diện cộng đồng (chủ nhiệm hợp tác xã, trưởng phó thôn), chiếm 41,3% mẫu. Kết quả khảo sát đảm bảo độ tin cậy của nghiên cứu.

+ Phân tích độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha: Hoàng Trọng Chu & Nguyễn Mộng Ngọc (2008) thì độ tin cậy thang đo được đánh giá bởi hệ số Cronbach's Alpha, khi đó các biến có hệ số tương quan biến tổng (item-total correlation) nhỏ ($< 0,3$) sẽ bị loại, thang đo được chấp nhận khi hệ số Cronbach alpha đạt yêu cầu ($> 0,6$). Các nhà nghiên cứu đồng ý rằng Cronbach's Alpha từ 0,8 trở lên đến gần 1 thì thang đo tốt là từ 0,7 đến gần 0,8 sẽ được sử dụng. Nhiều nhà nghiên cứu cũng cho rằng Cronbach's Alpha từ 0,6 trở lên là có thể được sử dụng khi khái niệm đang đo lường là mới hoặc mới đối với người trả lời trong bối cảnh nghiên cứu.

+ Phân tích nhân tố khám phá EFA: Điều kiện để phân tích EFA là phải thỏa mãn các yêu cầu: Hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) $> 0,5$; Hệ số KMO lớn nghĩa là phân tích nhân tố là thích hợp; Hệ số tải nhân tố (Factor loading) $> 0,5$ đảm bảo giá trị của các quan sát có ý nghĩa trong nghiên cứu. Theo Hair & cộng sự (2014), các quan sát có Factor loading thấp hơn 0,3 sẽ bị loại; Kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê (Sig.) $< 0,05$ để đảm bảo giả thuyết các biến có mối tương quan với nhau trong tổng thể. Hệ số Eigenvalue > 1 ; Phạm trăm phương sai trích (% cumulative vairance) $> 50\%$ cho thấy mô hình EFA là phù hợp.

+ Phân tích Anova, Levene test: dùng kiểm định phương sai bằng nhau hay không giữa các nhóm; H_0 : "Phương sai bằng nhau", Sig $\leq 0,05$: bác bỏ H_0 , Sig $> 0,05$: chấp nhận H_0 -> đủ điều kiện để phân tích tiếp Anova.

+ Mã hóa và tính toán dữ liệu: Các câu hỏi khảo sát sau khi thu thập sẽ được xem xét tính hợp lệ. Những phiếu trả lời hợp lệ sẽ mã hóa, nhập liệu, làm sạch dữ liệu trên phần mềm Excel và SPSS 23.0. Dữ liệu được làm sạch trước khi thực hiện tính toán nhằm phát hiện và loại bỏ sai sót.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Kiểm định thang đo: Kết quả kiểm định 20 thang đo cho 05 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, với thước đo Likert 5 có giá trị trung bình (Mean) thấp nhất là 3,480 và lớn nhất là 3,990, với độ lệch chuẩn (Std. Deviation) đều lớn hơn 0,6, tức là các thang đo đều được chấp nhận trong mô hình nghiên cứu (Bảng 1).

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha: Các biến quan sát có hệ số tương quan biến tổng $< 0,3$ sẽ bị loại khỏi mô hình. Tiêu chuẩn để thang đo đạt yêu cầu khi Cronbach's Alpha $> 0,6$ (Định Phi Hồ, 2012). Với 109 mẫu chính thức hợp lệ và 05 tiêu chí của phiếu khảo sát các biến đạt yêu cầu về độ tin cậy; hệ số toàn thang

đo Cronbach's Alpha = 0,932 > 0,6 nằm trong mức đo lường tốt. Các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường yếu tố này đều > 0,3, tức tất cả các biến quan sát được chấp nhận và sẽ được sử dụng trong phân tích yếu tố tiếp theo (Bảng 2).

4.1.2. Kiểm định phương sai thay đổi và sự tương quan

Biến quan sát được trích thành 20 yếu tố tại Eigenvalues = 1,223 (>1) kết quả phân tích yếu tố là hợp lý, tổng phương sai trích đạt 91,918% (>50%) sự biến thiên của dữ liệu, đây là kết quả chấp nhận được đồng thời các biến được rút trích vào các yếu tố (Bảng 3).

Kiểm tra giả định các biến độc lập không có hiện tượng đa cộng tuyến

Hệ số phóng đại phương sai VIF < 2, cho thấy không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến và không có mối tương quan chặt chẽ giữa các biến độc lập (Hoàng Trọng Chu & Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).

Ta thấy đồ thị của phần dư (Hình 3) có dạng hình chuông cân đối, giá trị trung bình của phần dư = $2,18 \times 10^{-15}$ rất nhỏ và gần bằng 0, giá trị độ lệch 0,983 gần bằng 1; ta kết luận phần dư chuẩn hóa có phân phối chuẩn.

Ta thấy đồ thị của giá trị phần dư chuẩn hóa phân tán ngẫu nhiên theo đường giá trị = 0 (Hình 4), do đó ta kết luận không có hiện tượng tự tương quan giữa phần dư.

Bảng 1: Thống kê mô tả

Biến quan sát	N	Minim um	Maxim um	Mean	Std. Deviation
<i>H1- Phát triển kinh tế</i>	109				
H11- Tốc độ tăng trưởng kinh tế	109	1	5	3,840	0,682
H12- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	109	1	5	3,850	0,658
H13- Vốn đầu tư	109	1	5	3,660	0,739
H14- Năng suất lao động	109	1	5	3,800	0,646
<i>H2- Phát triển xã hội</i>	109				
H21- Phát triển thu nhập	109	1	5	3,930	0,675
H22- Xoá đói giảm nghèo	109	1	5	3,640	0,750
H23- Phát triển giáo dục	109	1	5	3,760	0,699
H24- Phát triển y tế	109	1	5	3,610	0,736
<i>H3- Phát triển môi trường</i>	109				
H31- Tỷ lệ xã có hệ thống nước thải	109	1	5	3,580	0,657
H32- Tỷ lệ xã có hệ thống thu gom rác	109	1	5	3,960	0,693
H33- Tỷ lệ rừng trên diện tích đất nông lâm nghiệp	109	1	5	3,920	0,709
H34- Sử dụng năng lượng sạch	109	1	5	3,990	0,713
<i>H4- Cơ chế chính sách</i>	109				
H41- Chính sách phát triển kinh tế	109	1	5	3,640	0,762
H42- Chính sách phát triển xã hội	109	1	5	3,860	0,716
H43- Cơ chế bảo vệ môi trường	109	1	5	3,610	0,712
H44- Chiến lược phát triển bền vững	109	1	5	3,480	0,682
<i>H5- Điều kiện tự nhiên</i>	109				
H51- Điều kiện tự nhiên	109	1	5	3,480	0,768
H52- Vị trí địa lí	109	1	5	3,750	0,781
H53- Cơ sở hạ tầng	109	1	5	3,640	0,726
H54- Giao thông và thủy lợi	109	1	5	3,560	0,756
Valid N	109				

4.1.3. Kết quả phân tích yếu tố khám phá EFA

Đánh giá thang đo qua phân tích yếu tố khám phá EFA: Hệ số KMO = 0,743 ($0,5 < KMO < 1$). Thống kê Chi-Square (Chi bình phương) của kiểm định Bartlett's có giá trị 5353,015 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 cho thấy các biến quan sát có tương quan với nhau. Kết quả phân tích EFA cho thấy tổng phương sai trích đạt 91,918% (> 50%) thể hiện rằng 5 yếu tố rút ra này giải thích được 91,918% biến thiên của dữ liệu, đây là kết quả chấp nhận được và chứng tỏ việc nhóm các yếu tố lại với nhau là thích hợp. Điểm dừng khi rút trích

Bảng 2: Cronbach's Alpha đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến	Cronbach's Alpha toàn thang đo
Phát triển kinh tế	0,640	0,928	0,932
Phát triển xã hội	0,671	0,928	
Phát triển môi trường	0,747	0,926	
Cơ chế chính sách	0,583	0,929	
Điều kiện tự nhiên	0,481	0,932	

các yếu tố tại yếu tố thứ 5 với Eigenvalues là 1,223 > 1, cho kết quả phân tích yếu tố là phù hợp. Các biến quan sát có hệ số tải yếu tố đạt yêu cầu > 0,5, không có biến quan sát nào có hệ số tải lên đồng thời trên cả hai nhân tố, nghĩa là các thang đo đạt giá trị hội tụ (Bảng 4).

Kết quả phân tích yếu tố khám phá (EFA) cho thấy các nhóm yếu tố khám phá đều phù hợp với mô hình

Bảng 3: Phương sai giải thích các yếu tố ảnh hưởng

Nhân tố	Phương sai trích			Tổng Phương sai trích			Tổng Phương sai trích		
	Tổng	Phần trăm phương sai	Phần trăm tích lũy	Tổng	Phần trăm phương sai	Phần trăm tích lũy	Tổng	Phần trăm phương sai	Phần trăm tích lũy
1	9,224	46,121	46,121	9,224	46,121	46,121	9,224	46,121	46,121
2	3,701	18,507	64,627	3,701	18,507	64,627	3,701	18,507	64,627
3	2,370	11,848	76,475	2,370	11,848	76,475	2,370	11,848	76,475
4	1,866	9,329	85,804	1,866	9,329	85,804	1,866	9,329	85,804
5	1,223	6,114	91,918	1,223	6,114	91,918	1,223	6,114	91,918
6	0,389	1,945	93,864						
7	0,283	1,416	95,280						
8	0,236	1,180	96,460						
9	0,169	0,845	97,304						
10	0,130	0,650	97,955						
11	0,105	0,523	98,478						
12	0,085	0,427	98,905						
13	0,070	0,350	99,256						
14	0,044	0,221	99,477						
15	0,033	0,163	99,640						
16	0,027	0,133	99,773						
17	0,015	0,073	99,846						
18	0,012	0,062	99,908						
19	0,011	0,055	99,964						
20	0,007	0,036	100,000						

Phương pháp chiết xuất: Phân tích thành phần chính.

nghiên cứu.

4.1.4. Phân tích hồi quy tuyến tính

Khi phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy không có hiện tượng đa cộng tuyến, thống kê đa cộng tuyến (Collinearity Statistics) với hệ số phóng đại phương sai VIF (Variance Inflation Factor) của các biến độc lập trong mô hình đều nhỏ hơn 2, chứng tỏ không có hiện tượng đa cộng tuyến (Bảng 5). Với kết quả tất cả các biến đều có ý nghĩa thống kê các giá trị Sig. = 0,000 (< 0,05). Như vậy, có 05 ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo hệ số hồi quy chuẩn hóa (Beta).

Hàm tuyến tính

Từ kết quả trên, ta có phương trình tuyến tính thể hiện các yếu tố tác động (Xi) đến Y- Phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, như sau:

$$Y = 0,354*X1 + 0,262*X2 + 0,229*X3 + 0,136*X4 + 0,037*X5$$

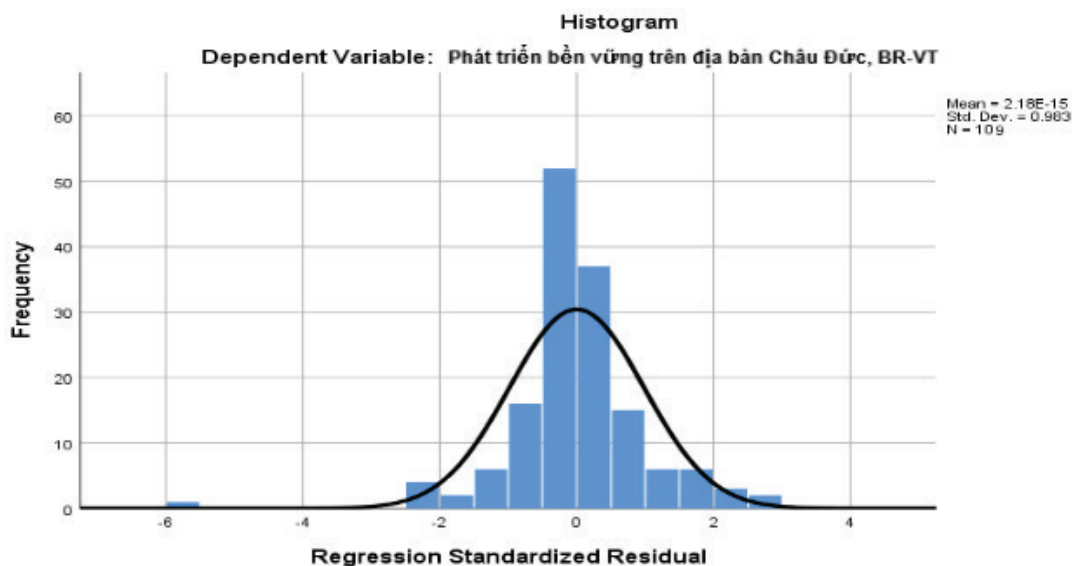
Như vậy, mô hình hồi quy tuyến tính được xây dựng theo phương trình Y không vi phạm các giả định cần thiết trong hồi quy tuyến tính. Do đó, các giả thuyết được chấp nhận với mức ý nghĩa thống kê 5% và mỗi

quan hệ giữa từng yếu tố với “Phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức” là mối quan hệ tỷ lệ thuận.

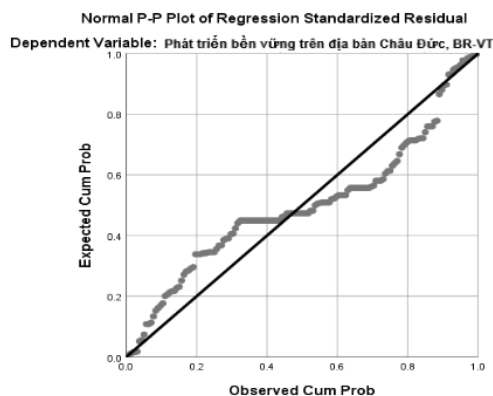
4.2. Thảo luận

Yếu tố phát triển bền vững: kết quả nghiên cứu (Bảng 5), thì yếu tố X1- Phát triển kinh tế, với $\beta'1 = 0,354$ có ảnh hưởng nhất đến Phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức. Do phát triển kinh tế là mục tiêu 8

Hình 3: Kiểm tra giả định về phân phối của phần dư và phần dư tự tương quan



Hình 4: Đồ thị phân tích tương quan phần dư



Bảng 4: Kiểm định KMO về tính phù hợp của việc lấy mẫu KMO and Bartlett's Test

Kiểm định Kaiser-Meyer-Olkin về sự thích hợp của mẫu		0,743
Kiểm định Bartlett's về cấu hình của mẫu	Tương đương Chi Bình phương	5353,015
	Df	109
	Sig.	0,000

và mục tiêu 9 hai trong 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2023b). Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế (mục tiêu 8) và chuyển dịch cơ cấu kinh tế (mục tiêu 9) được xem là yếu tố quyết định của phát triển, đầu tư và hỗ trợ vốn là cơ sở đánh giá và thu hút phát triển kinh tế địa phương cùng yếu tố năng suất lao động có tác động đảm bảo cho phát triển bền vững... (Trúc Giang, 2023).

Yếu tố phát triển xã hội: yếu tố X2- Phát triển xã hội, với $\beta'2 = 0,262$ (Bảng 5), có ảnh hưởng thứ hai đến

Phát triển bền vững huyện Châu Đức. Bởi vì, phát triển xã hội được thể hiện bởi các yếu tố xoá đói giảm nghèo, giáo dục, y tế, thu nhập... là mục tiêu quan trọng thể hiện sự phát triển về khía cạnh xã hội bền vững của địa phương, thể hiện rõ trong các mục tiêu (1-5, 11) phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030

Bảng 5: Kiểm định hồi quy tuyến tính

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số đã chuẩn hóa	Hệ số (t)	Hệ số (Sig.)	Thông kê đa cộng tuyến (Collinearity Statistics)	
	Hệ số (B)	Độ lệch chuẩn				Dung sai điều chỉnh (Tolerance)	Hệ số phóng đại phương sai (VIF)
1 (Hằng số)	0,329	0,272		1,208	0,001		
X1- Phát triển kinh tế	0,302	0,054	0,354	5,597	0,000	0,677	1,477
X2- Phát triển xã hội	0,254	0,069	0,262	3,704	0,000	0,543	1,841
X3- Phát triển môi trường	0,218	0,069	0,229	3,139	0,002	0,507	1,974
X4- Cơ chế chính sách	0,131	0,061	0,136	2,161	0,032	0,687	1,455
X5- Điều kiện tự nhiên	0,027	0,041	0,037	0,661	0,005	0,871	1,148

(Thủ tướng Chính phủ, 2023b). Debra (2014) cũng cho rằng “Phát triển bền vững là phát triển đồng bộ cả 03 mặt: kinh tế, xã hội (tiền bộ, công bằng; xoá đói giảm nghèo và việc làm...) và môi trường”.

Yếu tố phát triển môi trường: yếu tố X3- Phát triển môi trường, với $\beta'3 = 0,229$ (Bảng 5), có ảnh hưởng thứ ba đến Phát triển bền vững huyện Châu Đức. Do phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo môi trường luôn phải cân bằng cả ba khía cạnh: Kinh tế, xã hội và môi trường. Trong mục tiêu 6 phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2023b), thì “Đảm bảo đầy đủ và quản lý tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người”, trong đó, các chỉ tiêu tỷ lệ xã có hệ thống nước thải, có hệ thống thu gom rác và sử dụng nước sạch là chỉ tiêu bắt buộc. Mục tiêu 7 của phát triển bền vững cũng nêu “Đảm bảo khả năng tiếp cận năng lượng bền vững, đáng tin cậy...”, tức là sử dụng năng lượng sạch cũng là chỉ tiêu quan trọng, cùng với mục tiêu 15 là “Bảo vệ rừng bền vững...”, với phát triển rừng trên từ diện tích đất nông lâm nghiệp là thước đo quan trọng cho phát triển bền vững.

Cơ chế chính sách: yếu tố X4- Cơ chế chính sách, với $\beta'4 = 0,136$ (Bảng 5), cũng có ảnh hưởng đến Phát triển bền vững huyện Châu Đức. Do các yếu tố Chính sách phát triển kinh tế, Chính sách phát triển xã hội, Cơ chế bảo vệ môi trường, Chiến lược phát triển bền vững là quan trọng được đề cập trong mục tiêu 16 của Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2023b). Theo Phạm Thị Thanh Bình (2019), “Phát triển bền vững là khái niệm bao quát sự phát triển bền vững về kinh tế, môi trường và xã hội; đôi khi trong một số trường hợp, người ta còn thêm phát triển bền vững về mặt thể chế, cơ chế chính sách...”.

Điều kiện tự nhiên: yếu tố X5- Điều kiện tự nhiên, với $\beta'5 = 0,037$ (Bảng 5), cũng có ảnh hưởng đến Phát triển bền vững huyện Châu Đức. Do các yếu tố, Điều kiện tự nhiên, Vị trí địa lí, Cơ sở hạ tầng, Giao thông và thủy lợi cũng được đề cập trong mục tiêu 9 “Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao...” trong Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2023b), hay cùng mục tiêu 9 trong Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 2021).

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng các chỉ số phát triển bền vững và kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức có thể thấy, huyện Châu Đức chưa xây dựng kế hoạch và hoàn thiện kế hoạch phát triển bền vững cho địa phương. Đồng thời, chưa xây dựng đồng bộ các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững, theo đó cần đề xuất giải pháp phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức đến năm 2030.

5. Giải pháp nâng cao phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

5.1. Xây dựng kế hoạch chiến lược và cơ chế chính sách cho phát triển bền vững theo đặc thù riêng của huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, huyện Châu Đức triển khai Quyết định số 599/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo hướng kế thừa, chưa xây dựng cho địa phương kế hoạch mục tiêu cụ thể, phù hợp với đặc thù của huyện nông thôn mới, đi lên từ vùng đất khó khăn, thuần nông... (Phạm Đức Trọng, 2022). Trong khi đó, kết quả phân tích yếu tố cơ chế chính sách (X5), có $\beta'5 = 0,037$, tức có ảnh hưởng đến Phát triển bền vững trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Do vậy, huyện Châu Đức cần nhanh chóng xây dựng kế hoạch chiến lược và các mục tiêu cụ thể cho phát triển bền vững theo đặc thù địa phương, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đồng bộ kinh tế, xã hội, môi trường đã nêu trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Châu Đức giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030.

5.2. Tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế để đảm bảo phát triển kinh tế theo hướng bền vững

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Châu Đức đang chững lại trong một phần do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, trong khi đó, huyện chưa có giải pháp khác khắc phục khó khăn, nhằm giúp Châu Đức tạo sức đột phá, trong phát triển kinh tế là nền tảng cho phát triển bền vững... (Trúc Giang, 2023). Kết quả phân tích yếu tố phát triển kinh tế (X3), có $\beta'1 = 0,354$ lại là yếu tố có ảnh hưởng nhất đến phát triển bền vững tại địa phương. Do vậy, Châu Đức cần tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. *Một là*, chuyển dần sản xuất nông nghiệp sang các ngành công nghiệp, dịch vụ; khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa, xác định được các sản phẩm hàng hóa chủ lực để phát triển; Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, sản xuất theo hướng liên kết, theo chuỗi giá trị. *Hai là*, Phát triển nền kinh tế mở, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; chủ động hội nhập quốc tế; lựa chọn điểm đột phá, quy hoạch phát triển đô thị, công nghiệp nhằm thu hút vốn, công nghệ cao của các nước phát triển. *Ba là*, tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế: công nghiệp, giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông... cho các đô thị và khu vực nông thôn, tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế đồng thời có cơ chế thông thoáng, cải tiến quản lý, thủ tục hành chính, tạo ra sức hấp dẫn các nhà đầu tư vào địa bàn.

5.3. Gắn các chỉ tiêu phát triển kinh tế với bảo đảm công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Đức giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030, nêu rõ mục tiêu “Phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”. Kết quả phân tích yếu tố phát triển xã hội (X2), có $\beta'2 = 0,262$ và yếu tố phát triển môi trường (X3), có $\beta'2 = 0,229$, là hai yếu tố có ảnh hưởng thứ 2 và thứ 3 đến phát triển bền vững tại địa phương. Do vậy, Châu Đức cần gắn các chỉ tiêu phát triển kinh tế, với các chỉ tiêu bảo đảm công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. *Một là*, tiếp tục khai thác thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế xã hội; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm. *Hai là*, đầu tư cải thiện hệ thống giao thông nông thôn và huy động tối đa mọi nguồn lực tạo đột phá về tăng cường đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt, hướng đến xây dựng đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao và Nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn”. *Ba là*, phát huy lợi thế, tiềm năng sẵn có, ưu tiên phát triển công nghiệp, du lịch và thu hút đầu tư, tạo thế và lực mới cho trung tâm công nghiệp mới của Bà Rịa Vũng Tàu bằng các dự án công nghiệp chất lượng, có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

Lời thừa nhận/Cảm ơn: Nghiên cứu này do trường Đại học Công Thương thành phố Hồ Chí Minh bảo trợ và cấp kinh phí theo Hợp đồng số 164/HĐ-DCT.

Tài liệu tham khảo:

- Brodhag, C. & Talière, S. (2006), 'Sustainable development strategies: Tools for policy coherence', *Natural Resources Forum*, 30(2), 136-145.
- Caron, P., Loma-Osorio, G.F., Nabarro, D., Hainzelin, E., Guillou, M., Andersen, I., Arnold, T., Astralaga, M., Beukeboon, M., Bickersteth, S., Bwalya, M., Caballero, P., Campell, B.M., Divine, N., Fan, S., Frick, M., Friis, A., Gallagher, M., Halkin, J.P., Hanson C., Lasbennes, F., Ribera, T., Rockstrom, J., Schuepbach, M., Steer, A., Tutwiler, A. & Verburg, G. (2018), 'Food systems for sustainable development: proposals for a profound four-part transformation', *Agronomy for Sustainable Development*, 38-41. <https://doi.org/10.1007/s13593-018-0519-1>.
- Debra, L. (2014), *Vietnam's Sustainable Development Policies: Vision VS Implementation*, World Scientific Book.
- Đinh Phi Hồ (2012), *Phương pháp nghiên cứu định lượng và những nghiên cứu thực tiễn trong kinh tế phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản Phương Đông.
- Evan, D.G., Andrew J.D., Warren E.M., Mark, R. & Patrick, M. (2006), 'Bottom up and top down: Analysis of participatory processes for sustainability indicator identification as a pathway to community empowerment and sustainable environmental management', *Journal of Environmental Management*, 78(2), 114-127.
- Hair, J.F., Black, W.C., Babin B.J. & Anderson R.E. (2014), *Multivariate data analysis*, 7th edition, Harlow, UK: Pearson Education Limited.
- Hoàng Trọng Chu & Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
- Hsu, A. & Zomer, A. (2015), 'Final report: Feasibility study for a provincial environmental performance index in Vietnam', Prepared for *United Nations Development Programme Project: Strengthening Capacity on Natural Resources, Environment Policy Development and Environmental Performance*, UNDP.
- Ioan, I., Daniel, P. & Daniela, Z. (2009), 'Respect for environment and sustainable development', *Carpathian Journal of Earth and Environmental Sciences*, 4(1), 81-93.
- Nordhau, W.D. (1974), 'Resources as a constraint on growth', *The American Economic Review*, 64(2), 22-26.
- Phạm Đức Trọng (2022), *Châu Đức khởi sắc sau 10 năm xây dựng nông thôn mới*, truy cập ngày 12 tháng 06 năm 2023, từ <<https://tapchinongthonmoi.vn/chau-duc-khoi-sac-sau-10-nam-xay-dung-nong-thon-moi-19013.html>>.
- Phạm Thị Thanh Bình (2019), *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển đến năm 2030*, truy cập ngày 12 tháng 09 năm 2023, từ <<https://tapchinganhang.gov.vn/phan-trien-ben-vung-o-viet-nam-tieu-chi-danh-gia-va-dinh-huong-phan-trien-den-nam-2030.htm>>.
- Phương Hậu (2023), *Bà Rịa - Vũng Tàu: Những đổi thay ở vùng nông thôn mới*, truy cập ngày 10 tháng 08 năm 2023, từ <https://moc.gov.vn/vn/_layouts/15/NCS.Webpart.MOC/mt_poup/Intrangweb.aspx?IdNews=77286>.
- Quang Vũ (2023), *Hướng đến phát triển kinh tế bền vững*, truy cập ngày 02 tháng 08 năm 2023, từ <<https://www.baobariavungtau.com.vn/kinh-te/202308/huong-den-phan-trien-kinh-te-ben-vung-986378>>.
- Samuel, B.G. (1991), 'How many subjects does it take to do a regression analysis', *Multivariate Behavioral Research*, 26(3), 499-510.
- Solow, R.M. (1956), 'A Contribution to the theory of economic growth', *Quarterly Journal of Economics*, 70(1), 65-94.
- Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định 432/QĐ-TTg, Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, ban hành ngày 12 tháng 04 năm 2012.
- Thủ tướng Chính phủ (2023a), *Quyết định 300/QĐ-TTg, Phê duyệt Kế hoạch hành động hành động quốc gia Chuyển đổi hệ thống Lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030*, ban hành ngày 28 tháng 03 năm 2023.

-
- Thủ tướng Chính phủ (2023b), *Quyết định 841/QĐ-TTg, Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030*, ban hành ngày 14 tháng 7 năm 2023.
- Trúc Giang (2023), *Huyện Châu Đức: Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội tăng trưởng khá*, truy cập ngày 11 tháng 07 năm 2023, từ <<https://www.baobariavungtau.com.vn/kinh-te/202307/huyen-chau-duc-nhieu-chi-tieu-kinh-te-xa-hoi-tang-truong-kha-984351>>.
- UNDP (2010), *Human Development Report 2010 - The Real Wealth of Nations: Pathways to Human Development*, 20th Edition, UNDP.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (2018), *Quyết định số 3665/QĐ-UBND, về việc duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Đức giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030*, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2018.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (2021), *Quyết định số 599/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*, ban hành ngày 12 tháng 3 năm 2021.